

I. HỌC PHẦN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2

1. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm

1.1. Kế toán chi phí sản xuất

a. Kế toán chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp.

- + Kế toán nghiệp vụ xuất dùng trực tiếp sản xuất.
- + Kế toán nghiệp vụ mua và dùng trực tiếp sản xuất không qua kho.
- + Kế toán nghiệp vụ nguyên vật liệu sử dụng thừa nhập lại kho.
- + Kế toán nghiệp vụ chi phí NVL vượt mức bình thường.
- + Kết chuyển chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.

b. Kế toán chi phí nhân công trực tiếp.

- + Kế toán nghiệp vụ về tiền lương, tiền ăn ca phải trả.
- + Kế toán nghiệp vụ trích KPCĐ, BHXH, BHTN và BHYT.
- + Kế toán nghiệp vụ chi phí nhân công vượt mức bình thường.
- + Kết chuyển chi phí nhân công trực tiếp.

c. Kế toán chi phí sản xuất chung.

- + Kế toán các nghiệp vụ xuất NVL và CCDC sử dụng tính vào chi phí sản xuất chung.
- + Kế toán các nghiệp vụ mua NVL và CCDC mua dùng trực tiếp không qua kho.
- + Kế toán các nghiệp vụ phân bổ giá trị CCDC hao mòn vào chi phí sản xuất chung.
- + Kế toán các nghiệp vụ tính tiền lương phải trả cho nhân viên phân xưởng.
- + Kế toán các nghiệp vụ trích KPCĐ, BHXH, BHTN, BHYT.
- + Kế toán nghiệp vụ trích khấu hao TSCĐ.
- + Kế toán nghiệp vụ chi phí dịch vụ mua ngoài phải trả.
- + Kế toán nghiệp vụ chi phí phát sinh bằng tiền khác.
- + Kế toán nghiệp vụ phát sinh giảm chi phí sản xuất chung.
- + Kế toán khoản định phí SXC không được phân bổ vào chi phí chế biến sản phẩm.
- + Kết chuyển chi phí sản xuất chung.

1.2. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất

- + Kế toán tổng hợp chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.
- + Kế toán tổng hợp chi phí nhân công trực tiếp.
- + Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất chung.
- + Kế toán các khoản thiệt hại.

1.3. Tính giá thành sản phẩm.

a. Kiểm kê và xác định giá trị sản phẩm dở dang.

- + Xác định giá trị sản phẩm dở dang theo sản lượng hoàn thành tương đương.
- + Xác định giá trị sản phẩm dở dang theo sản lượng tiêu chuẩn hoàn thành tương đương.
- + Xác định giá trị sản phẩm dở dang theo giá thành kế hoạch hoặc định mức.

b. Các phương pháp tính giá thành sản phẩm.

- + Phương pháp trực tiếp (*giản đơn*).
- + Phương pháp hệ số.
- + Phương pháp tỷ lệ.
- + Phương pháp phân bước.

2. Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh

2.1. Kế toán tổng hợp tiêu thụ thành phẩm theo phương pháp KCTX

- + Kế toán doanh thu và giá vốn hàng bán
- + Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

2.2. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

- + Kế toán chi phí bán hàng
- + Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

2.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

II. KẾ TOÁN TÀI CHÍNH NÂNG CAO

1. Kế toán hoạt động đầu tư tài chính

1.1. Phương pháp kế toán chứng khoán kinh doanh

1.2. Phương pháp kế toán đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

1.3. Kế toán đầu tư vào công ty con

- + Xác định quyền kiểm soát của công ty mẹ đối với công ty con
- + Xác định phần lợi ích của công ty mẹ đối với công ty con
- + Phương pháp kế toán đầu tư vào công ty con

1.4. Kế toán đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết.

- + Phương pháp kế toán đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết
- + Phương pháp kế toán giao dịch hợp đồng hợp tác kinh doanh

1.5. Phương pháp kế toán đầu tư khác

1.6. Kế toán hợp nhất kinh doanh

- + Hạch toán hợp nhất kinh doanh dẫn đến quan hệ CTM - CTC
- + Hạch toán hợp nhất kinh doanh không dẫn đến quan hệ công ty mẹ - công ty con

2. Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp

- + Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành
- + Kế toán thuế thu nhập hoãn lại phải trả
- + Kế toán tài sản thuế thu nhập hoãn lại

3. Công tác kế toán cuối kỳ

3.1. Phương pháp tính lãi cơ bản trên cổ phiếu

- + Xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ phiếu phổ thông
- + Xác định số lượng cổ phiếu để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu
- + Tính lãi cơ bản trên cổ phiếu

3.2. Kế toán các nghiệp vụ phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

- + Nội dung các sự kiện
- + Phương pháp kế toán các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

4. Kế toán thay đổi chính sách kế toán và sai sót kế toán

- + Kế toán áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán
- + Kế toán ảnh hưởng do điều chỉnh sai sót

III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bài giảng Kế toán tài chính 2, ThS. Nguyễn Phi Sơn, 2010.
2. Giáo trình Kế toán tài chính 2, PGS.TS. Nguyễn Công Phương, NXB Giáo dục, 2010.
3. Các tập bài giảng môn Kế toán tài chính 2, Khoa Kế toán, Đại học Duy Tân, 2015-2016.
4. Kế toán tài chính (Phần nâng cao), ThS. Nguyễn Phi Sơn – PGS.TS. Lê Đức Toàn, NXB Đà Nẵng, 2009.
5. Giáo trình Kế toán tài chính 1 và 2 (Tái bản lần 2), Khoa Kế toán, Đại học Kinh tế TP HCM, 2014.
6. Các tập bài giảng môn Kế toán tài chính nâng cao, Khoa Kế toán, Đại học Duy Tân, 2015-2016.
7. Các văn bản về kế toán, tài chính, thuế do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực từ ngày 01/01/2016.

BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG ĐÀO TẠO

KHOA KẾ TOÁN

I. HỌC PHẦN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2

1. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm

1.1. Kế toán chi phí sản xuất

a. Kế toán chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp.

- + Kế toán nghiệp vụ xuất dùng trực tiếp sản xuất.
- + Kế toán nghiệp vụ mua và dùng trực tiếp sản xuất không qua kho.
- + Kế toán nghiệp vụ nguyên vật liệu sử dụng thừa nhập lại kho.
- + Kế toán nghiệp vụ chi phí NVL vượt mức bình thường.
- + Kết chuyển chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.

b. Kế toán chi phí nhân công trực tiếp.

- + Kế toán nghiệp vụ về tiền lương, tiền ăn ca phải trả.
- + Kế toán nghiệp vụ trích KPCĐ, BHXH, BHTN và BHYT.
- + Kế toán nghiệp vụ chi phí nhân công vượt mức bình thường.
- + Kết chuyển chi phí nhân công trực tiếp.

c. Kế toán chi phí sản xuất chung.

- + Kế toán các nghiệp vụ xuất NVL và CCDC sử dụng tính vào chi phí sản xuất chung.
- + Kế toán các nghiệp vụ mua NVL và CCDC mua dùng trực tiếp không qua kho.
- + Kế toán các nghiệp vụ phân bổ giá trị CCDC hao mòn vào chi phí sản xuất chung.
- + Kế toán các nghiệp vụ tính tiền lương phải trả cho nhân viên phân xưởng.
- + Kế toán các nghiệp vụ trích KPCĐ, BHXH, BHTN, BHYT.
- + Kế toán nghiệp vụ trích khấu hao TSCĐ.
- + Kế toán nghiệp vụ chi phí dịch vụ mua ngoài phải trả.
- + Kế toán nghiệp vụ chi phí phát sinh bằng tiền khác.
- + Kế toán nghiệp vụ phát sinh giảm chi phí sản xuất chung.
- + Kế toán khoản định phí SXC không được phân bổ vào chi phí chế biến sản phẩm.
- + Kết chuyển chi phí sản xuất chung.

1.2. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất

- + Kế toán tổng hợp chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.
- + Kế toán tổng hợp chi phí nhân công trực tiếp.
- + Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất chung.
- + Kế toán các khoản thiệt hại.

1.3. Tính giá thành sản phẩm

a. Kiểm kê và xác định giá trị sản phẩm dở dang.

- + Xác định giá trị sản phẩm dở dang theo sản lượng hoàn thành tương đương.
- + Xác định giá trị sản phẩm dở dang theo sản lượng tiêu chuẩn hoàn thành tương đương.
- + Xác định giá trị sản phẩm dở dang theo giá thành kế hoạch hoặc định mức.

b. Các phương pháp tính giá thành sản phẩm.

- + Phương pháp trực tiếp (giản đơn).

- + Phương pháp hệ số.
- + Phương pháp tỷ lệ.
- + Phương pháp phân bước.

2. Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh

2.1. Kế toán tổng hợp tiêu thụ thành phẩm theo phương pháp KCTX

- + Kế toán doanh thu và giá vốn hàng bán
- + Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

2.2. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

- + Kế toán chi phí bán hàng
- + Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

2.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

II. HỌC PHẦN KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH 2

1. LÝ THUYẾT

1.1. Chu trình tiền lương và nhân sự

- Bản chất của chu trình tiền lương và nhân sự
- Mục tiêu kiểm toán (mục tiêu chung và mục tiêu đặc thù) của chu trình tiền lương và nhân sự.
- Các sai phạm có thể xảy ra liên quan đến tiền lương, các khoản trích theo lương

1.2. Chu trình hàng tồn kho

- Bản chất của chu trình hàng tồn kho
- Mục tiêu kiểm toán (mục tiêu chung và mục tiêu đặc thù) của chu trình hàng tồn kho
- Các sai phạm có thể xảy ra liên quan đến hàng tồn kho

1.3. Chu trình bán hàng và thu tiền

- Bản chất của chu trình bán hàng và thu tiền
- Mục tiêu kiểm toán (mục tiêu chung và mục tiêu đặc thù) của chu trình bán hàng và thu tiền
- Các sai phạm có thể xảy ra đối với nghiệp vụ liên quan đến bán hàng-thu tiền

1.4. Chu trình huy động và hoàn trả vốn

- Bản chất của chu trình huy động và hoàn trả vốn
- Mục tiêu kiểm toán (mục tiêu chung và mục tiêu đặc thù) của chu trình huy động và hoàn trả vốn
- Các sai phạm có thể xảy ra đối với nghiệp vụ liên quan đến chu trình huy động và hoàn trả vốn.

2. BÀI TẬP

- 2.1. Phát hiện sai sót có thể có trong cách hạch toán của đơn vị và sửa lại cho đúng theo chế độ kế toán hiện hành.
- 2.2. Nêu ảnh hưởng của các sai phạm đến các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Bảng cân đối kế toán
- 2.3. Điều chỉnh các sai phạm trong cách hạch toán của đơn vị
- 2.4. Lập lại Báo cáo kết quả kinh doanh và Bảng cân đối kế toán sau điều chỉnh

III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bài giảng Kế toán tài chính 2, ThS. Nguyễn Phi Sơn, 2010.

2. Giáo trình Kế toán tài chính 2, PGS.TS. Nguyễn Công Phương, NXB Giáo dục, 2010.
3. Các tập bài giảng môn Kế toán tài chính 2, Khoa Kế toán, Đại học Duy Tân, 2015-2016.
4. Kế toán tài chính (Phần nâng cao), ThS. Nguyễn Phi Sơn – PGS.TS. Lê Đức Toàn, NXB Đà Nẵng, 2009.
5. Giáo trình Kế toán tài chính 1 và 2 (Tái bản lần 2), Khoa Kế toán, Đại học Kinh tế TP HCM, 2014.
6. Các tập bài giảng môn Kế toán tài chính nâng cao, Khoa Kế toán, Đại học Duy Tân, 2015-2016.
7. Bài tập kiểm toán tài chính, TS. Lê Đức Toàn -ThS. Phan Thanh Hải, NXB Đà Nẵng, 2009.
8. Các tập bài giảng môn Kiểm toán tài chính 2, Khoa Kế toán, Đại học Duy Tân, 2015-2016.
9. Giáo trình nội bộ Kiểm toán tài chính, TS. Phan Thanh Hải, Đại học Duy Tân, 2014.
10. Các văn bản về kế toán, tài chính, thuế và kiểm toán do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực từ ngày 01/01/2016.

BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG ĐÀO TẠO

KHOA KẾ TOÁN